

Số: /KH-SNV

Quảng Ngãi, ngày tháng 12 năm 2021

KẾ HOẠCH

Kê khai và công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2021 của người có nghĩa vụ kê khai tại Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi

Thực hiện Luật phòng, chống tham nhũng (PCTN) số 36/2018/QH14 ngày 20/11/2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về việc kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Công văn số 939/TTT-NV4 ngày 25/11/2021 của Thanh tra tỉnh về việc hướng dẫn tổ chức thực hiện kê khai tài sản, thu nhập năm 2021; Sở Nội vụ ban hành Kế hoạch kê khai tài sản, thu nhập và công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2021 của người có nghĩa vụ kê khai tại Sở Nội vụ, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Việc kê khai và công khai tài sản, thu nhập là để cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền biết được tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai nhằm minh bạch tài sản, thu nhập của người đó; phục vụ công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả phòng ngừa và ngăn chặn hành vi tham nhũng.

2. Yêu cầu

- Người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập (KKTSTN) phải kê khai trung thực, đầy đủ, rõ ràng, đúng thời hạn các thông tin về số lượng, giá trị tài sản, thu nhập và những biến động về tài sản, thu nhập phải kê khai và tự chịu trách nhiệm về những thông tin đã khai.

- Việc kê khai tài sản, thu nhập và công khai tài sản, thu nhập phải đảm bảo theo quy định của Luật phòng, chống tham nhũng số 36/2018/QH14 ngày 20/11/2018 và Nghị định 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ và Công văn số 399/TTT-NV4 ngày 25/11/2021 của Thanh tra tỉnh.

II. ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN, NGUYÊN TẮC KÊ KHAI VÀ HÌNH THỨC, PHƯƠNG ÁN CÔNG KHAI

1. Đối tượng, thời gian kê khai

- **Đối tượng:** Thực hiện quy định tại Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ và Công văn số 399/TTT-NV4 ngày 25/11/2021 của Thanh tra tỉnh, cụ thể:

+ Đối tượng kê khai toàn bộ tài sản, thu nhập lần đầu tiên năm 2021 theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 36 Luật PCTN năm 2018 (*Không có*).

+ Đối tượng kê khai tài sản, thu nhập hàng năm: Người giữ chức vụ từ Giám đốc Sở và tương đương trở lên theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 36 Luật PCTN; những người có nghĩa vụ kê khai được quy định tại Điều 10 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP; thực hiện kê khai theo Mẫu bản kê khai và hướng dẫn việc kê khai tại Phụ lục I Nghị định số 130/2020/NĐ-CP (*Có danh sách kèm theo*).

+ Đối tượng kê khai tài sản, thu nhập bổ sung: Được thực hiện khi người có nghĩa vụ kê khai có biến động về tài sản, thu nhập trong năm 2021 có giá trị từ 300.000.000 đồng trở lên và không thuộc đối tượng kê khai tài sản, thu nhập hàng năm năm 2021 theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Luật PCTN. Thực hiện kê khai theo Mẫu bản kê khai và hướng dẫn việc kê khai tại Phụ lục II Nghị định số 130/2020/NĐ-CP.

+ Đối tượng kê khai tài sản, thu nhập phục vụ công tác cán bộ: KKTSTN phục vụ công tác cán bộ được thực hiện khi người có nghĩa vụ kê khai được dự kiến bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cử giữ chức vụ khác; thực hiện kê khai theo Mẫu bản kê khai và hướng dẫn việc kê khai tại Phụ lục I Nghị định số 130/2020/NĐ-CP (*Có danh sách kèm theo*).

- **Thời gian:** Công chức, viên chức hoàn thành việc kê khai tài sản, thu nhập năm 2021 **trước ngày 25 tháng 12 năm 2021**. Thời điểm kê khai phục vụ công tác cán bộ phải hoàn thành chậm nhất là trước 10 ngày dự kiến bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cử giữ chức vụ khác.

Lưu ý: Đối với đối tượng kê khai tài sản, thu nhập hàng năm năm 2021, kê khai phục vụ công tác cán bộ phải thực hiện kê khai mục 10 (*Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai*) và phần III (*Biến động tài sản, thu nhập; giải trình nguồn gốc tài sản, thu nhập tăng thêm*) tại phụ lục I Nghị định 130/2020/NĐ-CP.

Người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập phải lập 02 bản KKTSTN để nộp về Thanh tra tỉnh 01 bộ và 01 bộ lưu tại Sở Nội vụ để phục vụ công tác công khai bản KKTSTN và lưu giữ hồ sơ công tác cán bộ theo quy định.

2. Nguyên tắc kê khai

- Tài sản, thu nhập kê khai gồm tài sản, thu nhập thuộc sở hữu hoặc quyền sử dụng của bản thân, của vợ chồng và con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật) tại thời điểm hoàn thành bản kê khai tài sản, thu nhập.

- Giá trị tài sản, thu nhập kê khai được tính bằng tiền phải trả khi mua, khi nhận chuyển nhượng, xây dựng hoặc giá trị ước tính khi được cho, tặng, thừa kế.

- Người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập thực hiện kê khai đúng theo hướng dẫn quy định tại phụ lục I, phụ lục II kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ và tự chịu trách nhiệm về những nội dung mình đã kê khai (*có phụ lục I, phụ lục II hướng dẫn kê khai kèm theo*).

3. Hình thức công khai

Công khai Bản kê khai bằng hình thức niêm yết.

4. Thời gian, địa điểm niêm yết công khai Bản kê khai

- Thời gian niêm yết là 15 ngày, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến ngày 15 tháng 01 năm 2022.

- Địa điểm niêm yết: Niêm yết công khai Bản kê khai tại Bảng thông báo của Sở Nội vụ.

5. Phương án bảo vệ: Trụ sở làm việc Sở Nội vụ trong khuôn viên UBND tỉnh Quảng Ngãi có lực lượng Cảnh vệ bảo vệ mục tiêu UBND tỉnh, trực 24 giờ/24 giờ.

6. Thu nhận thông tin: Văn phòng Sở Nội vụ thu nhận thông tin phản ánh liên quan đến nội dung Bản kê khai (nếu có) để báo cáo Giám đốc Sở Nội vụ sau khi kết thúc thời điểm niêm yết.

7. Lập biên bản niêm yết: Thời điểm kết thúc niêm yết, Văn phòng Sở Nội vụ mời đại diện Ban chấp hành Công đoàn cơ sở Sở Nội vụ cùng lập biên bản ghi nhận địa điểm niêm yết, thời điểm bắt đầu, thời điểm kết thúc niêm yết và các phản ánh liên quan đến nội dung Bản kê khai (nếu có) theo quy định.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trưởng các Phòng, Ban, Chi cục thuộc, trực thuộc Sở có trách nhiệm phân công người rà soát, kiểm tra bản kê khai, việc hướng dẫn, yêu cầu kê khai bổ sung hoặc kê khai lại, phân công người thực hiện việc nộp bản kê khai, hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra việc kê khai tài sản, thu nhập theo Luật phòng, chống tham nhũng số 36/2018/QH14 ngày 20/11/2018 và quy định tại Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ và Công văn số 399/TTT-NV4 ngày 25/11/2021 của Thanh tra tỉnh. Lập danh sách công chức, viên chức KKTSTN bổ sung năm 2021 và nộp tất cả các bản KKTSTN hằng năm năm 2021, KKTSTN bổ sung năm 2021, KKTSTN phục vụ công tác cán bộ gửi về Văn phòng Sở **trước ngày 25/12/2021**. Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện công tác minh bạch tài sản, thu nhập, **gửi về Văn phòng Sở Nội vụ trước ngày 16/01/2021**.

2. Các cá nhân thuộc đối tượng kê khai tài sản thu nhập hằng năm năm 2021, KKTSTN bổ sung năm 2021, KKTSTN phục vụ công tác cán bộ năm 2021, thực hiện nghiêm túc đảm bảo đúng theo hướng dẫn quy định tại phụ lục I, phụ lục II kèm theo Nghị định 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ và tự chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác về bản KKTSTN của mình.

3. Văn phòng Sở có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp kết quả kê khai, bàn giao bản kê khai tài sản, thu nhập về cơ quan Thanh tra tỉnh theo đúng thời gian quy định; theo dõi việc xác minh, kết luận và xử lý vi phạm về minh bạch tài sản, thu nhập đối với người kê khai đang công tác tại các

Phòng, Ban, Chi cục thuộc, trực thuộc Sở Nội vụ. Sau khi kết thúc thời điểm niêm yết công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập; tổng hợp kết quả trình Giám đốc Sở báo cáo cấp thẩm quyền theo quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, kịp thời báo cáo Giám đốc Sở Nội vụ (qua Văn phòng Sở) để giải quyết./.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Thanh tra tỉnh;
- GD, các PGĐ Sở;
- Đảng ủy Sở Nội vụ;
- Công đoàn cơ sở Sở Nội vụ;
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc, trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

Tạ Công Dũng